

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày: 12/3/1995

Địa chỉ: Ấp 4, xã B huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Bùi Minh T, sinh ngày: 23/3/1985

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự .
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Bùi Minh T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Bùi Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Minh T đồng ý để chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp nuôi 02 con chung tên Bùi Minh T, sinh ngày: 15/8/2012; Bùi Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 13/10/2019 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ánh N nuôi con chung không yêu cầu anh Bùi Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Minh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh anh Bùi Minh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai thông nhất không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai thông nhất không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh N tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ánh N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000844 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy chị Nguyễn Thị Ánh N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã B (Số 42-01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương